

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2017

V/v “ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Thanh

Ông Trịnh Công Kiều

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Văn Nam, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn L Tr, xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tô Văn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn L Tr, xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Tô Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới đăng ký kết hôn do UBND xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/11/2002.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến anh T suốt ngày uống rượu rồi đánh đập chị. Mặc dù chị đã khuyên can anh T nhiều lần, nhưng anh T vẫn chừng nào tật ấy, vẫn thường xuyên đánh đập và xúc phạm chị. Do không chịu được những lần anh T đánh đập nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 2/2016, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn để

đoàn tụ được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có 03 con chung. Cháu đầu tên là Tô Thị Phương U, sinh ngày 15/01/2004. Cháu thứ hai tên là Tô Lan Ph, sinh ngày 06/6/2009. Cháu thứ ba tên là Tô Phương L, sinh ngày 18/7/2012. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Ly hôn, nguyện vọng của chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì anh T hiện nay không có công ăn việc làm ổn định và thường xuyên rượu chè, mọi thu nhập của gia đình đều do chị làm nên.

- *Về tài sản và Công nợ*: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Theo bị đơn anh Tô Văn T trình bày:**

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Lê Thị Th tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn đăng ký kết hôn do UBND xã HL, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/11/2002.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn kinh tế bị thua lỗ nên từ đó xảy ra nhiều cuộc cãi vã. Thi thoảng anh có chửi bới và đánh chị Th nhưng chỉ mang tính dọa nạt, sự việc chỉ xảy ra khi anh uống rượu xong, tinh thần bị kích động. Nay chị Th làm đơn ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh có 03 con chung. Cháu đầu tên là Tô Thị Phương U, sinh ngày 15/01/2004. Cháu thứ hai tên là Tô Lan Ph, sinh ngày 06/6/2009. Cháu thứ ba tên là Tô Phương L, sinh ngày 18/7/2012. Hiện tại do sức khỏe của anh không được tốt, không đủ sức lao động. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu. Nếu trong trường hợp anh được nuôi con thì anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- *Về tài sản và Công nợ*: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Tô Văn T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa chị Lê thị Th và anh Tô Văn T là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp

huyện được quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Chị chị Lê Thị Th và anh Tô Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã HL, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/11/2002. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2011 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn kinh tế bị thua lỗ, nên thường xuyên xảy ra xung đột, xô xát, xúc phạm lẫn nhau, anh T thường đánh đập chị Th, mặc dù chị Th đã cố gắng chịu đựng và phân tích khuyên giải nhưng anh T vẫn không thay đổi. Không thể chịu đựng được việc chồng thường xuyên đánh đập như vậy, nên chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 02/2016, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa nên chị tha thiết xin được ly hôn với anh T.

Quan điểm của anh T thì mâu thuẫn vợ chồng anh là do làm ăn kinh tế bị thua lỗ, nên nhiều lúc uống rượu xong anh hay xúc phạm và đánh đập chị Th, nay chị Th làm đơn xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã phân tích, động viên chị Th nên xem xét lại tình cảm để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị Th cho rằng mâu thuẫn của gia đình anh chị đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nếu đoàn tụ thì mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do đó chị tha thiết đề nghị xin được ly hôn với anh T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị Th thực sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Th. Cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Tô Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia Đình.

- *Về con chung*: Chị Th và anh T xác định vợ chồng có 03 con chung. Cháu đầu tên là Tô Thị Phương U, sinh ngày 15/01/2004. Cháu thứ hai tên là Tô Lan Ph, sinh ngày 06/6/2009. Cháu thứ ba tên là Tô Phương L, sinh ngày 18/7/2012. Hiện nay các cháu đang ở với chị Th.

Ly hôn, quan điểm của chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Quan điểm của anh T, đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của các cháu. Nếu trong trường hợp anh

được nuôi con thì anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Xét thấy đề nghị về việc nuôi con của chị Th và anh T là chính đáng, nhưng hiện tại anh T không có công việc làm ổn định, sức khỏe yếu, trên cơ sở nguyện vọng của các cháu đều mong muốn được ở với mẹ và đề nghị của chị Th mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu. Xét về điều kiện thức tế và nguyện vọng của hai bên đương sự thấy rằng việc chấp nhận giao cả ba cháu là con chung của anh T và chị Th cho chị Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Do anh T sức khỏe yếu, không có việc làm nên chị Th không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Từ những nhận xét đánh giá nêu trên, HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Th. Giao cả ba cháu Tô Thị Phương U, Tô Lan Ph và Tô Phương L cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th.

- *Về tài sản*: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về công nợ*: Vợ chồng không nợ ai thứ tài sản gì, và cũng không có gì cho ai vay, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Tô Văn T có đơn xin đề nghị Tòa án xử vắng mặt, vì lý do sức khỏe. Xét thấy lý do đề nghị xét xử vắng mặt của anh T là chính đáng nên HĐXX chấp nhận, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tô Văn T.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Th phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280, khoản 3 Điều 144 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Th xin ly hôn anh Tô Văn T. (Xử vắng mặt anh Tô Văn T)

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Tô Văn T.

2. Về con chung: Giao cả ba cháu Tô Thị Phương U, sinh ngày 15/01/2004; cháu Tô Lan Ph, sinh ngày 06/6/2009 và cháu Tô Phương L, sinh

ngày 18/7/2012 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th.

Anh Tô Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002607 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao, bản án vắng mặt (hợp lệ). Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện ;
- UBND xã HL, huyện HL;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên